

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn
trái pháp luật và công nhận
quan hệ hôn nhân.

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hồng Hoàng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai tham gia phiên họp:
Ông Hồ Chí Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 105/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/4/1965, Căn cước công dân số 0xxxx, nơi thường trú: Khu phố V, phường H, tỉnh Gia Lai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 25/5/1971, Căn cước công dân số xxxxxxx, nơi thường trú: Khu phố V, phường H, tỉnh Gia Lai.

- **Những người tham gia tố tụng khác:** Không có.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- **Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị H trình bày:** Vì chưa hiểu biết pháp luật nên có sai sót trong giấy tờ kết hôn, sai năm sinh không trùng khớp với căn cước công dân. Nay bà H yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn giữa bà và ông Q và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà theo quy định.

- **Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Q trình bày:** Vì chưa hiểu biết pháp luật nên có sai sót trong giấy tờ kết hôn, sai năm sinh không trùng khớp với căn cước công dân. Nay ông đồng ý với bà H yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận

quan hệ hôn nhân của ông bà.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai về việc giải quyết việc dân sự:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu bà H, hủy việc kết hôn trái pháp luật ông Q và bà H, công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà H kể từ ngày 25/5/1991. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà H được miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà H yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà và ông Q, yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân theo qui định của pháp luật. Bà H và ông Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai). Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai và quan hệ pháp luật được xác định là Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân.

[2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà H, ông Q.

[3] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Việc kết hôn của bà H ông Q là tự nguyện, đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền. Theo Chứng nhận kết hôn số 73 quyền số 01 đăng ký ngày 29/12/1989 ghi ông Q sinh năm 1970. Theo Giấy khai sinh của ông Q đăng ký ngày 12/5/1978 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghĩa Bình thì ông Q sinh ngày 25/5/1971 và theo Giấy xác nhận số 788/GXN-PC06 ngày 24/9/2025 của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh G thì Chứng minh nhân dân 09 số cấp lần đầu cho ông Q vào ngày 18/7/1986 ghi ngày tháng năm sinh 25/5/1971. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông Q đã kê khai không đúng ngày tháng năm sinh của mình và ông Q chưa đủ tuổi kết hôn theo qui định tại Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Do đó, việc kết hôn giữa bà H và ông Q theo Chứng nhận kết hôn số 73 quyền số 01 đăng ký ngày 29/12/1989 là trái pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà H.

[4] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà H ông Q tự nguyện đi đến hôn nhân, từ khi đăng ký kết hôn ngày 29/12/1989 đến nay ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Căn cứ Giấy khai sinh của ông Q thì ngày 25/5/1991 ông Q đủ tuổi kết hôn. Bà H ông Q cùng có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ khi ông Q đủ tuổi kết hôn nên theo hướng dẫn tại điểm a khoản

2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q kể từ ngày 25/5/1991.

[5] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Bà H là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các điều 149, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 5, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; các điều 8, 11, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu Q theo Chứng nhận kết hôn số 73 quyền số 01 đăng ký ngày 29/12/1989 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai).

- Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu Q kể từ ngày 25/5/1991.

- Về lệ phí và tạm ứng lệ phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự. Khi thụ lý việc dân sự, bà H là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng lệ phí nên không xem xét việc trả lại.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hồng Hoàng